

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 191/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Mai Thị N, sinh năm 1982; cư trú tại: Đường D, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Lê Văn H, sinh năm 1980; cư trú tại: Đường D, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Mai Thị N và ông Lê Văn H là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12/2005, quyển số 01, ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh T.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 01/3/2021 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04/3/2021, bà N và ông H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; về con chung: Bà N là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Lê Tiến Đ, sinh ngày 18/4/2008; về tài sản chung và cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ việc này.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Mai Thị N, sinh năm 1982; cư trú tại: Đường D, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và ông Lê Văn H, sinh năm 1980; cư trú tại: Đường D, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giấy chứng nhận kết hôn số 12/2005, quyển số 1, ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh T hết hiệu lực.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Mai Thị N là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lê Tiến Đ, sinh ngày 18 tháng 4 năm 2008

Ông Lê Văn H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ việc này.

- Về lệ phí: Bà N và ông H phải chịu lệ phí là 300.000 đồng, được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0028037 ngày 03/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- UBND xã Nga Mỹ, H. Nga Sơn, T. Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Đăng Tân

Số: 224/2021/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 12 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 191/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

3. Bà Mai Thị Nga, sinh năm 1982; cư trú tại: Số 39/17/2 Đường số 4, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Lê Văn Hiền, sinh năm 1980; cư trú tại: Số 39/17/2 Đường số 4, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Mai Thị Nga và ông Lê Văn Hiền là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12/2005, quyển số 01, ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân xã Nga Mỹ, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 01/3/2021 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04/3/2021, bà Nga và ông Hiền yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; về con chung: Bà Nga là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Lê Tiến Đạt, sinh ngày 18/4/2008; về tài sản chung và cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ việc này.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà Nga và ông

Hiện thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn, đã thỏa thuận trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con và thỏa thuận về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản khi ly hôn.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Mai Thị Nga và ông Lê Văn Hiền thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 12/2005, quyển số 1, ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân xã Nga Mỹ, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa hết hiệu lực.

- Về con chung: Bà Mai Thị Nga là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lê Tiến Đạt, sinh ngày 18 tháng 4 năm 2008

Ông Lê Văn Hiền có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội Liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ việc này.

- Về lệ phí: Bà Nga và ông Hiền phải chịu lệ phí là 300.000 đồng, được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0028037 ngày 03/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- UBND xã Nga Mỹ, H. Nga Sơn, T. Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Đăng Tân